



Bảng giá
ĐÈN DÂN DỤNG
2025



PHILIPS

ECOLINK

PHILIPS hue personal wireless lighting

wiz



MŨC LŨC

Giới Thiệu4



Giới thiệu về tập đoàn Signify	5
Danh mục sản phẩm 2025	7

LED Bulb8



Bóng LED Bulb MyCare	9
Bóng LED Bulb Essential	10
Bộ 2 đèn LED Bulb Essential	11
Bóng đèn LED Bright	12
Bóng LED trụ Tforce Essential	13
Bóng LED Stick	14

LED Tuýp & Bán Nguyệt15



Bóng LED Tuýp Ecofit/Ecofit HO	16
Bóng LED Tuýp DE	17
Đèn Bán Nguyệt StarBright	18

LED Âm Trần19



Bộ đèn LED Âm trần	20
DN027B G3 (tròn & vuông, lắp âm)	21
DN027C G3 (tròn, lắp nổi)	22
DL260	22
Meson IO (tròn, lắp âm)	23
Meson SSW (tròn, đổi màu, lắp âm)	23
Eridani (lắp âm)	24
Eridani (lắp nổi)	25
DL262 (tròn, siêu mỏng, lắp âm)	26
RS280	27
SL260	27
Pomeron	27
SL190	27

LED Ốp Trần28



CL200	28
CL254	29
CL610 ALL IN ONE	29
DL212	29

LED dây30



Đèn LED dây HLS168	31
Đèn LED dây HLS188	32
Đèn LED dây DLI320	33
Đèn LED dây COB LS161	34
Biến Áp	35

Đèn LED Thanh Ray36



Đèn Trackline Linear Flood	37
Đèn Trackline Linear Spotlight	38
Đèn Trackline Adjustable	39
Linear Spotlight	39
Đèn Trackline Spotlight	40
Đèn Trackline Suspend	41
Trackline DR	42
Trackline Tracker Recessed	42
Trackline Recessed Extend Connector	43
Trackline Recessed 7 Corner	43
Trackline Recessed L Corner	43

Đèn Bàn44



Đèn Bàn Einstein Eco	45
Đèn Bàn Ivory	46
Đèn Bàn Forys	47

Đèn Truyền Thống & Cao Áp48



Bóng huỳnh quang compact	49
Bóng đèn huỳnh quang Genie	50
Bóng đèn huỳnh quang Essential	50
Bóng tuýp huỳnh quang	51
Bóng tuýp huỳnh quang T8 tiêu chuẩn	52
Bóng tuýp huỳnh quang T8 siêu sáng	52
Bóng tuýp huỳnh quang TL5 Essential	53
Bóng đèn cao áp Metal Halide	53

EcoLink54 - 55



Bóng LED Bulb	56
Bóng LED Trụ	57
Đèn LED Tube DE	58
Đèn LED Âm trần	59
Đèn LED Ốp Nổi	60
Đèn Spotlight	61
Đèn LED Dây	62
Đèn LED Ốp Trần	63

Đèn Thông Minh Philips Hue64



Garnea Hue White	65
Ambiance Downlight	65
Hue White and Color	66
Ambiance – Starter Kit	66
Hue White and Color Ambiance	66
Hue White Ambiance	66
Hue Dimmer Switch	66
Hue Motion Sensor	66
Hue Bridge	66
Play Gradient Lightstrip for PC	67
Lightstrip Plus base V4 2 meter	68
Lightstrip Plus extension V4 1 meter	68
Hue Play light bar	69

Đèn Thông Minh WiZ73



Bóng màu A60 E27	75
PHI WFB 50W GU10 922-65	76
RGB Smart Bulb	76
WiZ RGBIC LED strip Type-C	77
WiZ Neon RGBIC LED strip 5m Type-C	78
Tunable White Downlight	79
Color Downlight	80
WiZ 12V Ground Spot Starter Kit EU C	81
Bộ 2 thanh đèn thông minh	82
Wifi Bar Linear	82
Wi-Fi BLE Mobile Portable Light EU	83
WiZ SuperSlim Ceiling 16W	84
White 27-65K	84
Remote Control w/batteries	85
WiZ Portable Button EU	85

Signify là tập đoàn dẫn đầu thế giới trong ngành chiếu sáng

#1

Chiếu sáng đèn truyền thống, LED và kết nối

Hơn **144 triệu**
Điểm sáng kết nối

6.1 tỉ
Euro - doanh thu vào năm 2024

#8 năm liên tiếp
xếp hạng dẫn đầu phát triển bền vững (DJSI)

“ Mục đích của chúng tôi là khai phá tiềm năng phi thường của ánh sáng vì cuộc sống tươi sáng và một thế giới tốt đẹp hơn ”

1992

Thành lập tại thị trường Việt Nam với tên gọi Công ty TNHH Điện Tử Philips Việt Nam

2012

Giới thiệu giải pháp chiếu sáng kết nối Philips CityTouch và Philips Hue

1891

Tập đoàn Philips được thành lập và lần đầu tiên thương mại hóa sản phẩm bóng đèn trên quy mô lớn

2008

Tập đoàn Philips lần đầu tiên thương mại hóa giải pháp tiết kiệm điện LED

2016

Tập đoàn chiếu sáng Philips Lighting tách ra khỏi tập đoàn Philips và niêm yết độc lập trên thị trường chứng khoán Amsterdam
Chương trình phát triển bền vững Brighter Lives, Better World được khởi động

TẬP ĐOÀN SIGNIFY TỰ HÀO GIỚI THIỆU NHỮNG THƯƠNG HIỆU CHIẾU SÁNG TỐT NHẤT THẾ GIỚI

PHILIPS



Thương hiệu toàn cầu về sản phẩm chiếu sáng chuyên dụng và dân dụng.

ECOLINK



Thương hiệu mạnh mẽ và đáng tin cậy cho người tiêu dùng.

PHILIPS hue



Hệ thống chiếu sáng nhà ở thông minh.

PHILIPS dynalite



Giải pháp chiếu sáng trong các lĩnh vực bán lẻ, khách sạn, văn phòng, công nghiệp và khu dân cư.

COLOR KINETICS



Thương hiệu toàn cầu cho các hệ thống chiếu sáng kiến trúc sống động.

WiZ & WiZ PRO



Sản phẩm và nền tảng chiếu sáng IoT mới cho cả dân dụng và chuyên dụng OEM

interact



Nền tảng IoT và hệ thống chiếu sáng kết nối.

2018

Tập đoàn Philips Lighting chính thức đổi tên thành Signify
Giới thiệu nền tảng chiếu sáng IoT Interact và LiFi

2020

Signify chính thức đạt mức trung hòa carbon
Tiếp nhận Cooper Lighting Solutions củng cố vị trí tại thị trường Bắc Mỹ

2019

Tiếp nhận các thương hiệu mới WiZ, Klite, iLOX, Once Inc.

2024

8 năm liên tiếp nằm trong bảng xếp hạng Chỉ số phát triển bền vững Dow Jones toàn cầu (DJSI)



An toàn
quang sinh học



Chỉ số
hoàn màu cao



Không
bị chói



Không
nhấp nháy



Không nhoè
ảnh



Điều chỉnh
nhiệt độ màu



Điều chỉnh
độ sáng



Không
tiếng ồn

Vì sao nên chọn Philips LED EyeComfort?



**Sáng êm dịu,
bảo vệ mắt.**

Ánh sáng kém chất lượng gây cảm giác khó chịu cho đôi mắt. Đèn LED Philips giúp thấp sáng mọi không gian với ánh sáng dịu nhẹ mà không chói, không nhấp nháy với khả năng tiết kiệm điện vượt trội.



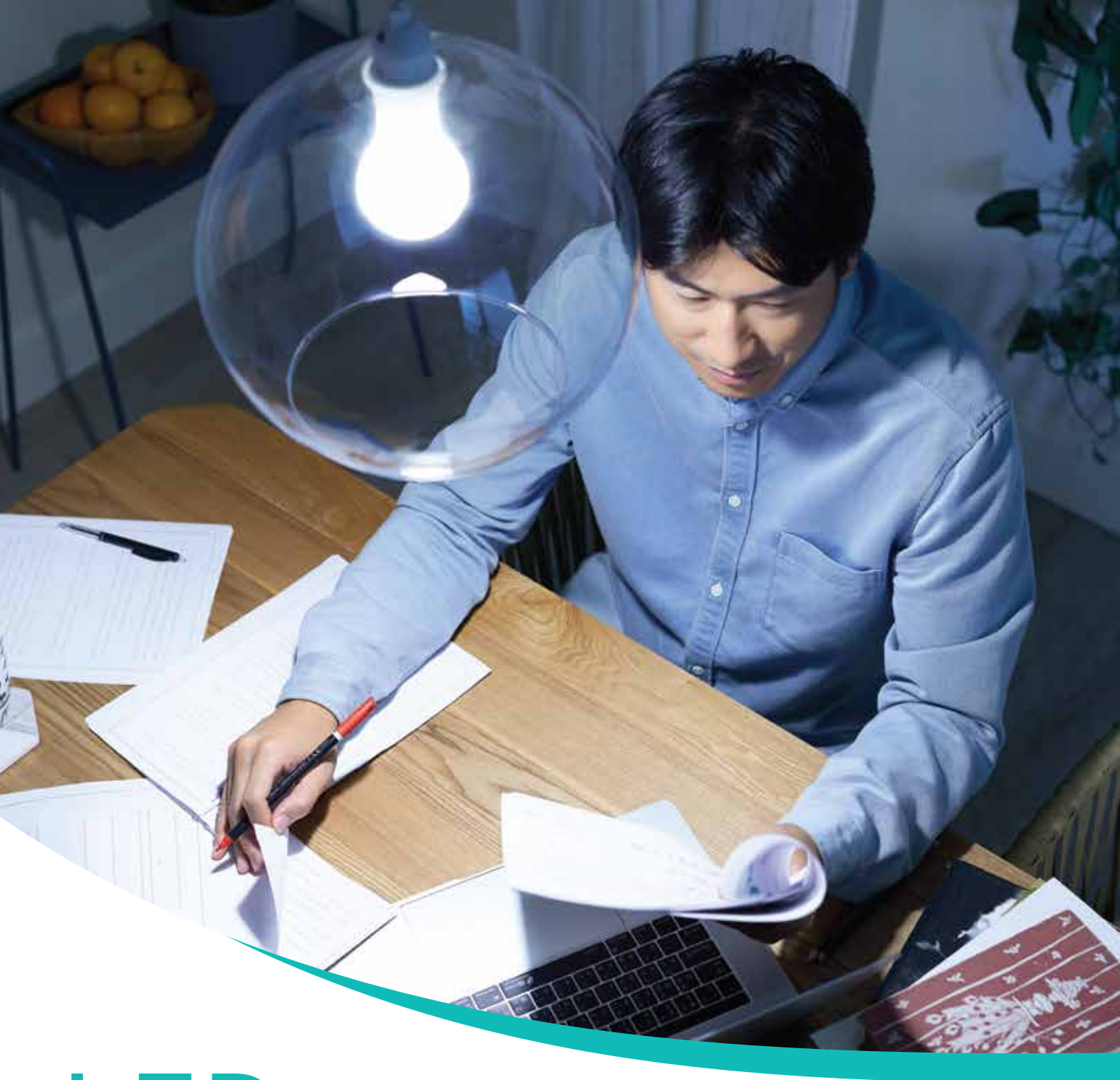
PHILIPS

Chiếu sáng dân dụng



DANH MỤC SẢN PHẨM 2025





LED BULB



Sáng êm dịu,
bảo vệ mắt.



Công nghệ tán quang xen kẽ

Bóng LED Bulb MyCare

Ánh sáng chất lượng cho đôi mắt khỏe



Ưu điểm nổi bật



Êm dịu cho mắt nhờ công nghệ Tán Quang Xen Kẽ giúp ánh sáng phân bố đồng đều hơn



An toàn quang sinh học
Theo tiêu chuẩn IEC 62471:2006



Không phát ra âm thanh khó chịu
So với các sản phẩm cùng loại

Ứng dụng chung



Nhà ở



Cửa hàng



Văn phòng



Thông số kỹ thuật và giá bán lẻ đề xuất



MÔ TẢ SẢN PHẨM						
	Kích thước bóng	Quang thông (lm)	Nhiệt độ màu (K)	Công suất (watt)	Đóng gói (đèn/thùng)	Giá bán lẻ đề xuất (vnd)
LED Bulb 4W E27 1CT/12 9 APR	A60	460	3000/6500	4	12	61,000
LED Bulb 6W E27 1CT/12 9 APR	A60	700	3000/6500	6	12	70,000
LED Bulb 8W E27 1CT/12 9 APR	A60	910	3000/6500	8	12	81,000
LED Bulb 10W E27 1CT/12 9 APR	A60	1150	3000/6500	10	12	103,000
LED Bulb 12W E27 1CT/12 9 APR	A60	1360	3000/6500	12	12	126,000

LED BULB

Đèn dân dụng Philips



Bóng LED Bulb Essential

Tiết kiệm điện, chất lượng sáng cao

Ưu điểm nổi bật



Tiết kiệm đến 88% điện năng
So với bóng đèn dây tóc



Quang thông (lumen) cao hơn
Công suất thấp hơn



Chất lượng sáng cao
Với chi phí hợp lý

Ứng dụng chung



Nhà ở



Cửa hàng



Văn phòng

Essential LED Bulb G5

Hoạt động ổn định trong dải điện áp rộng (100V-270V)

Thông số kỹ thuật và giá bán lẻ đề xuất



220-240
V



12,000
H



CRI
80

MÔ TẢ SẢN PHẨM						
	Kích thước bóng	Quang thông (lm)	Nhiệt độ màu (K)	Công suất (watt)	Đóng gói (đèn/thùng)	Giá bán lẻ đề xuất (vnd)
ESS LEDBulb 5W E27 230V 1CT/12 APR	A60	500/540	3000/6500	5	12	45,900
ESS LEDBulb 7W E27 230V 1CT/12 APR	A60	680/720	3000/6500	7	12	51,000
ESS LEDBulb 9W E27 230V 1CT/12 APR	A60	900/950	3000/6500	9	12	61,000
ESS LEDBulb 11W E27 230V 1CT/12 APR	A60	1150/1250	3000/6500	11	12	77,900
ESS LEDBulb 13W E27 230V 1CT/12 APR	A60	1350/1450	3000/6500	13	12	100,900



Bộ 2 đèn LED Bulb Essential

Tiết kiệm điện, chất lượng sáng cao

Ưu điểm nổi bật



Tiết kiệm đến 88% điện năng
So với bóng đèn dây tóc



Quang thông (lumen) cao hơn
Công suất thấp hơn



Chất lượng sáng cao
Với chi phí hợp lý

Ứng dụng chung



Nhà ở



Cửa hàng



Văn phòng

Essential LED Bulb G5

Hoạt động ổn định trong dải điện áp rộng (100V-270V)

Thông số kỹ thuật và giá bán lẻ đề xuất



220-240
V



12,000
H



CRI
80

MÔ TẢ SẢN PHẨM						
	Kích thước bóng	Quang thông (lm)	Nhiệt độ màu (K)	Công suất (watt)	Đóng gói (đèn/thùng)	Giá bán lẻ đề xuất (vnd)
ESS LEDBulb 7W E27 230V 2CT/6 APR	A60	720	6500	7	6	95,000
ESS LEDBulb 9W E27 230V 2CT/6 APR	A60	900/950	3000/6500	9	6	116,000
ESS LEDBulb 11W E27 230V 2CT/6 APR	A60	1150/1250	3000/6500	11	6	148,000



Bóng đèn LED Bright

Thay thế hoàn toàn cho bóng đèn Compact

Ưu điểm nổi bật



Tiết kiệm đến 85% điện năng
So với bóng đèn dây tóc



Quang thông (lumen) cao hơn
Công suất thấp hơn



Thiết kế nhỏ gọn
Dễ dàng thay thế bóng compact truyền thống

Ứng dụng chung



Nhà ở



Cửa hàng

Thông số kỹ thuật và giá bán lẻ đề xuất



MÔ TẢ SẢN PHẨM						
	Kích thước bóng	Quang thông (lm)	Nhiệt độ màu (K)	Công suất (watt)	Đóng gói (đèn/thùng)	Giá bán lẻ đề xuất (vnđ)
LED Bright 9W E27 1CT/12 APR	T50	850/900	3000/6500	9	12	90,000
LED Bright 11W E27 1CT/12 APR	T60	1200/1300	3000/6500	11	12	117,000
LED Bright 13W E27 1CT/12 APR	T60	1500/1600	3000/6500	13	12	134,000
LED Bright 15W E27 1CT/12 APR	T70	1800/2000	3000/6500	15	12	162,000
LED Bright 17W E27 1CT/12 APR	T70	2250/2350	3000/6500	17	12	173,000



Bóng LED trụ Tforce Essential

Thêm Watt thêm sáng

Ưu điểm nổi bật



Bóng LED độ sáng cao

Thay thế bóng compact công suất cao



Chất liệu nhựa cao cấp

Hạn chế vỡ và chống côn trùng xâm nhập



Tiết kiệm đến 60% điện năng so với bóng compact

Và 30% so với bóng LED khác

Ứng dụng chung



Nhà ở



Cửa hàng



Khu công nghiệp

Thông số kỹ thuật và giá bán lẻ đề xuất



MÔ TẢ SẢN PHẨM						
	Kích thước bóng	Quang thông (lm)	Nhiệt độ màu (K)	Công suất (watt)	Đóng gói (đèn/thùng)	Giá bán lẻ đề xuất (vnd)
TForce ESS LED HB MV 2.5Klm 25W 865 E27	T80	2500	6500	25	6	129,000
TForce ESS LED HB MV 3.5Klm 35W 865 E27	T100	3500	6500	35	6	190,000
TForce ESS LED HB MV 4.5Klm 45W 865 E27	T120	4500	6500	45	6	256,000
TForce ESS LED HB MV 5Klm 50W 865 E27	T140	5000	6500	50	6	307,000



Bóng LED Stick

Bóng dạng trụ thay thế bóng compact

Ưu điểm nổi bật



Kích thước nhỏ gọn tiện thay thế cho bóng compact trong các bộ đèn âm trần nhỏ



Chất lượng sáng cao, êm dịu cho mắt
Đạt chuẩn IEC 62471 về an toàn quang sinh học



Ánh sáng phân bố rộng nhờ thiết kế tấm tán quang đặc biệt tạo hiệu ứng ánh sáng tương tự bóng compact

Ứng dụng chung



Nhà ở



Cửa hàng



Văn phòng



Khách sạn

Thông số kỹ thuật và giá bán lẻ đề xuất



MÔ TẢ SẢN PHẨM						
	Kích thước bóng (mm)	Quang thông (lm)	Nhiệt độ màu (K)	Công suất (watt)	Đóng gói (đèn/thùng)	Giá bán lẻ đề xuất (vnd)
DLStick 7.5W E27	37 x 114	750/806	3000/6500	7.5	12	132,000
DLStick 11W E27	45 x 135	1250/1400	3000/6500	11	12	173,000



LED TUÝP & BÁN NGUYỆT



Sáng êm dịu,
bảo vệ mắt.



Bóng LED Tuýp Ecofit/Ecofit HO

Thay thế bóng tuýp huỳnh quang

Ưu điểm nổi bật



Chất lượng sáng cao
Êm dịu cho mắt



Tiết kiệm điện đến 55%
So với bóng huỳnh quang thường



Lắp đặt an toàn cao
Đầu dây 1 đầu theo chuẩn quốc tế IEC

Ứng dụng chung



Nhà ở



Cửa hàng



Văn phòng

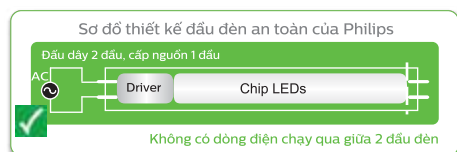


Trường học



Khu công nghiệp

An toàn hơn với LED tuýp Philips



Phương pháp đầu dây 1 đầu của LED tuýp Philips đảm bảo an toàn theo tiêu chuẩn Quốc tế **IEC** về điện

Thiết kế của Philips vừa tương thích với mọi kiểu đi dây (1 đầu và 2 đầu) và an toàn về điện vì không có dòng điện giữa 2 đầu đèn

Thông số kỹ thuật và giá bán lẻ đề xuất



MÔ TẢ SẢN PHẨM	Kích thước dài (mm)	Quang thông (lm)	Nhiệt độ màu (K)	Công suất (watt)	Đóng gói (đèn/thùng)	Giá bán lẻ đề xuất (vnd)
LEDtube HO 600mm 10W T8 AP I G	600	1050	6500	10	10	133,000
LEDtube HO 1200mm 22W T8 AP I G	1200	2300	4000/6500	22	10	183,000
LEDtube HO+ 1200mm 25W 840 T8 AP C G	1200	3000	4000	25	10	191,000
LEDtube HO+ 1200mm 25W 865 T8 AP C G	1200	3000	6500	25	10	201,000



Bóng LED Tuýp DE

Thiết kế đèn LED Tuýp hai đầu tiết kiệm



Ưu điểm nổi bật

-  **Sử dụng với máng đèn tuýp thông dụng**
Dùng điện trực tiếp, thiết kế đầu điện hai đầu đèn
-  **Tiết kiệm điện đến 55%**
So với bóng huỳnh quang thường
-  **Sử dụng dòng điện trực tiếp**
Dùng trực tiếp dòng điện 220V-240V

Ứng dụng chung

-  Nhà ở
-  Cửa hàng
-  Văn phòng
-  Trường học
-  Khu công nghiệp
-  Khách sạn

Thông số kỹ thuật và giá bán lẻ đề xuất



MÔ TẢ SẢN PHẨM						
	Kích thước dài (mm)	Quang thông (lm)	Nhiệt độ màu (K)	Công suất (watt)	Đóng gói (đèn/thùng)	Giá bán lẻ đề xuất (vnd)
LEDtube DE 600mm 9W	600	900	4000/6500	9	20	104,000
LEDtube DE 1200mm 18W	1200	1800	4000/6500	18	20	130,000
LEDtube DE HO 600mm 10W T8 G13 C	600	1050	6500	10	10	110,000
LEDtube DE HO 1200mm 22W T8 G13 C	1200	2300	6500	22	10	159,000



Đèn bán nguyệt StarBright

Chất lượng sáng cao, hiệu suất vượt trội

Ưu điểm nổi bật

-  Thiết kế thanh lịch
-  Dải điện áp rộng 160 - 300 VAC, sản xuất tại Ấn Độ
-  Tầm phản quang cao cấp cho nguồn sáng rộng và hiệu suất cao
-  Bảo hành 2 năm

Ứng dụng chung

-  Nhà ở
-  Cửa hàng
-  Văn phòng
-  Trường học
-  Khu công nghiệp
-  Bãi đỗ xe

Thông số kỹ thuật và giá bán lẻ đề xuất



160-300 V



15,000 H



CRI 80

MÔ TẢ SẢN PHẨM						
	Kích thước dài (mm)	Quang thông (lm)	Nhiệt độ màu (K)	Công suất (watt)	Đóng gói (đèn/thùng)	Giá bán lẻ đề xuất (vnd)
StarBright Wide Nxt 20W CDL	L600	2000	6500	20	20	249,000
StarBright Wide Nxt 40W CDL	L1200	4000	6500	40	20	349,000



LED ÂM TRẦN



Bộ đèn LED Âm trần

Thiết kế cho không gian sống hiện đại

Ưu điểm nổi bật

-  **Phân bố ánh sáng tối ưu**
Tấm tán quang lớn giúp phân bố ánh sáng rộng hơn, giảm chói
-  **Phù hợp cho mọi loại trần**
Thiết kế mỏng gọn nhờ bộ nguồn tích hợp cùng với đèn
-  **Dễ lắp đặt và thay thế**

Ứng dụng chung

-  Nhà ở
-  Cửa hàng
-  Văn phòng
-  Trường học
-  Khách sạn

Danh sách sản phẩm

DN027B G3 (Tròn & vuông, lắp âm)	DN027C G3 (Tròn, lắp nổi)	Meson IO (Tròn, lắp âm)	Meson SSW (Tròn, đổi màu, lắp âm)
			
Eridani (lắp âm)	Eridani (lắp nổi)	DL262 (Tròn, siêu mỏng, lắp âm)	DL260 (chóa sâu)
			

DN027B G3 (Tròn, lắp âm trần)

Dải công suất rộng, kiểu dáng đa dạng



Thông số kỹ thuật và giá bán lẻ đề xuất

MÔ TẢ SẢN PHẨM							
	Kích thước đèn Rộng x Cao (mm)	Lỗ khoét (mm)	Quang thông (lm)	Nhiệt độ màu (K)	Công suất (watt)	Đóng gói (đèn/thùng)	Giá bán lẻ đề xuất (vnd)
DN027B G3 LED6 6W 220-240V D90 RD	115 x 40	90	600	3000/4000 /6500	6	24	254,000
DN027B G3 LED6 6W 220-240V D100 RD	125 x 40	100	600	4000/6500	6	24	255,000
DN027B G3 LED9 9W 220-240V D125 RD	150 x 42	125	950	4000/6500	9	24	328,000
DN027B G3 LED12 12W 220-240V D150 RD	175 x 45	150	1200/1300	3000/4000 /6500	12	24	412,000
DN027B G3 LED15 15W 220-240V D175 RD	200 x 45	175	1500/1600	3000/4000 /6500	15	24	506,000
DN027B G3 LED20 19W 220-240V D200 RD	225 x 45	200	2100	4000/6500	19	24	608,000

- + **Chất liệu & màu sắc:** Thân đèn bằng kim loại sơn trắng RAL9003, nấp sau bằng nhựa PC trắng, tán quang bằng nhựa PC
- + **Tính năng nâng cao:** Dải công suất rộng đáp ứng mọi yêu cầu

DN027B G3 (Vuông, lắp âm trần)

Dải công suất rộng, kiểu dáng đa dạng



Thông số kỹ thuật và giá bán lẻ đề xuất

MÔ TẢ SẢN PHẨM							
	Kích thước đèn Rộng x Cao (mm)	Lỗ khoét (mm)	Quang thông (lm)	Nhiệt độ màu (K)	Công suất (watt)	Đóng gói (đèn/thùng)	Giá bán lẻ đề xuất (vnd)
DN027B G3 LED9 9W 220-240V L125 SQ	150 x 42	125	950	4000/6500	9	24	332,000
DN027B G3 LED12 12W 220-240V L150 SQ	175 x 45	150	1300	4000/6500	12	24	431,000

- + **Chất liệu & màu sắc:** Thân đèn bằng kim loại sơn trắng RAL9003, nấp sau bằng nhựa PC trắng, tán quang bằng nhựa PC
- + **Tính năng nâng cao:** Dải công suất rộng đáp ứng mọi yêu cầu

DN027C G3 (Tròn, lắp nổi)

Dải công suất rộng, kiểu dáng đa dạng



Thông số kỹ thuật và giá bán lẻ đề xuất

MÔ TẢ SẢN PHẨM							
	Kích thước đèn Rộng x Cao (mm)	Lỗ khoét (mm)	Quang thông (lm)	Nhiệt độ màu (K)	Công suất (watt)	Đóng gói (đèn/thùng)	Giá bán lẻ đề xuất (vnd)
DN027C G3 LED9 9W 220-240V D150	150 x 27		900/950	3000/4000 /6500	9	24	467,000
DN027C G3 LED12 12W 220-240V D175	175 x 27		1200/1300	3000/4000 /6500	12	24	582,000
DN027C G3 LED15 15W 220-240V D200	200 x 27		1600	4000/6500	15	24	696,000
DN027C G3 LED20 19W 220-240V D225	225 x 27		2100	4000/6500	19	24	794,000

DL260



MỚI

220-240 V

25,000 H

CRI >90

Thông số kỹ thuật và giá bán lẻ đề xuất

MÔ TẢ SẢN PHẨM							
	Kích thước đèn Rộng x Cao (mm)	Lỗ khoét (mm)	Quang thông (lm)	Nhiệt độ màu (K)	Công suất (watt)	Đóng gói (đèn/thùng)	Giá bán lẻ đề xuất (vnd)
DL260 RD 075 7W WH R GM	85 x 45	75	500	4000/6500	7	12	258,000
DL260 RD D90 11W WH GM	100 x 48	90	900	4000/6500	11	12	350,000

Meson IO (Tròn, lắp âm)

Tán quang xen kẽ giúp giảm chói đến 25%



IP20

220V

25,000 H

CRI 80

Thông số kỹ thuật và giá bán lẻ đề xuất

MÔ TẢ SẢN PHẨM							
	Kích thước đèn Rộng x Cao (mm)	Lỗ khoét (mm)	Quang thông (lm)	Nhiệt độ màu (K)	Công suất (watt)	Đóng gói (đèn/thùng)	Giá bán lẻ đề xuất (vnd)
59445 Meson 090 7W recessed IO	105 x 35	90	460/490	3000/4000 /6500	7	12	171,000
59449 Meson 105 9W recessed IO	115 x 35	100	650/700	3000/4000 /6500	9	12	250,000
59464 Meson 125 13W recessed IO	140 x 35	125	910/970	3000/4000 /6500	13	12	288,000

+ **Tính năng nâng cao:** Tán quang xen kẽ và Ánh sáng êm dịu





Sáng êm dịu,
bảo vệ mắt.



Đèn âm trần đổi màu Meson SSW

Thay đổi 3 màu ánh sáng với 1 thao tác



Ưu điểm nổi bật



Ứng dụng đa dạng

Cho mọi công trình với 3 màu ánh sáng
vàng, trung tính & trắng



Điều chỉnh các lựa chọn ánh sáng đơn giản
chỉ với công tắc ON/OFF



Bảo vệ mắt với công nghệ
EyeComfort giảm lóa, không nhấp nháy

Thông số kỹ thuật và giá bán lẻ đề xuất



MÔ TẢ SẢN PHẨM							
	Kích thước đèn Rộng x Cao (mm)	Lỗ khoét (mm)	Quang thông (lm)	Nhiệt độ màu (K)	Công suất (watt)	Đóng gói (đèn/thùng)	Giá bán lẻ đề xuất (vnd)
MESON SSW 080 5W WH recessed	95 x 45.5	80	380	2700/4000 /6500	5	12	210,000
MESON SSW 105 9W WH recessed	120 x 47	105	680	2700/4000 /6500	9	12	270,000
MESON SSW 125 13W WH recessed	140 x 47	125	1030	2700/4000 /6500	13	12	310,900
MESON SSW 150 17W WH recessed	165 x 47	150	1360	2700/4000 /6500	17	12	350,900



Sáng êm dịu,
bảo vệ mắt.



Đèn âm trần ERIDANI

Sáng êm dịu bảo vệ mắt



Ưu điểm nổi bật



Công nghệ EyeComfort
Sáng êm dịu bảo vệ mắt



Ánh sáng đồng đều với độ sáng cao



Thiết kế nhỏ gọn dễ dàng lắp đặt

Ứng dụng chung



Nhà ở



Cửa hàng



Văn phòng

Thông số kỹ thuật và giá bán lẻ đề xuất



MÔ TẢ SẢN PHẨM							
	Kích thước đèn Rộng x Cao (mm)	Lỗ khoét (mm)	Quang thông (lm)	Nhiệt độ màu (K)	Công suất (watt)	Đóng gói (đèn/thùng)	Giá bán lẻ đề xuất (vnđ)
Eridani DL190B LED6 D100 7W WH SNI	115 x 30	100	550	4000/6500	7	50	105,000
Eridani DL190B LED7 D90 9W WH	105 x 35	90	750	4000/6500	9	50	121,000
Eridani DL190B LED8 D125 10W WH SNI	140 x 30	125	900	4000/6500	10	30	147,000
Eridani DL190B LED11 D150 14W WH SNI	165 x 35	150	1150	4000/6500	14	30	180,000
Eridani DL190B LED18 D200 23W WH SNI	225 x 35	200	1900	4000/6500	23	30	279,000



Sáng êm dịu,
bảo vệ mắt.



Đèn ốp nổi ERIDANI

Sáng êm dịu bảo vệ mắt

Ưu điểm nổi bật



Công nghệ EyeComfort
Sáng êm dịu bảo vệ mắt



Ánh sáng đồng đều với độ sáng cao



Thiết kế thẩm mỹ

Ứng dụng chung



Nhà ở



Cửa hàng



Văn phòng

Thông số kỹ thuật và giá bán lẻ đề xuất



MÔ TẢ SẢN PHẨM	Kích thước đèn Rộng x Cao (mm)	Quang thông (lm)	Nhiệt độ màu (K)	Công suất (watt)	Đóng gói (đèn/thùng)	Giá bán lẻ đề xuất (vnd)
Đèn ốp nổi Eridani RD Surface						
Eridani RD Surface LED9 D150 12W	Ø 174 x 34	960	4000/6500	12	12	188,000
Eridani RD Surface LED12 D150 17W	Ø 173 x 35	1275	4000/6500	17	12	279,000
Eridani RD Surface LED15 D200 18W	Ø 224 x 34	1550	4000/6500	18	12	264,000
Eridani RD Surface LED18 D200 22W	Ø 228 x 35	1800	4000/6500	22	12	374,000
Eridani RD Surface LED22 D300 24W	Ø 303 x 34	2200	4000/6500	24	6	416,000
Đèn ốp nổi Eridani SQ Surface						
Eridani SQ Surface LED9 D150 12W	L 173 x 34	960	4000/6500	12	12	188,000
Eridani SQ Surface LED15 D200 18W	L 222 x 34	1550	4000/6500	18	12	264,000
Eridani SQ Surface LED22 D300 24W	L 302 x 34	2200	4000/6500	24	6	416,000



Đèn âm trần siêu mỏng DL262

*Siêu mỏng, với chiều dày sản phẩm chỉ 18mm
phù hợp với thiết kế trần thạch cao thấp*



Ưu điểm nổi bật



Độ dày chỉ 18mm

Thách thức mọi loại xương trần thạch cao với chiều dày sản phẩm chỉ 18mm



Bảo vệ mắt với công nghệ EyeComfort giảm lóa, không nhấp nháy



Vật liệu chắc chắn & tản nhiệt kim loại

Bền bỉ cùng thời gian với vật liệu chất lượng cao & tản nhiệt kim loại

Ứng dụng chung



Nhà ở



Cửa hàng



Văn phòng



Khách sạn



Trường học

Thông số kỹ thuật và giá bán lẻ đề xuất



MÔ TẢ SẢN PHẨM							
	Kích thước đèn Rộng x Cao (mm)	Lỗ khoét (mm)	Quang thông (lm)	Nhiệt độ màu (K)	Công suất (watt)	Đóng gói (đèn/thùng)	Giá bán lẻ đề xuất (vnđ)
DL262 EC RD 125 9W	145 x 18	125	720	3000/4000 /6500	9	20	290,000
DL262 EC RD 150 12W	170 x 18	150	960	3000/4000 /6500	12	20	330,000

RS280

Thay đổi góc chiếu linh hoạt



Thông số kỹ thuật và giá bán lẻ đề xuất

MÔ TẢ SẢN PHẨM							
	Kích thước đèn Rộng x Cao (mm)	Lỗ khoét (mm)	Quang thông (lm)	Nhiệt độ màu (K)	Công suất (watt)	Đóng gói (đèn/thùng)	Giá bán lẻ đề xuất (vnd)
RS280 G2 RC Rd D75 7W 24D GM	85 x 77	75	650/700	3000/4000	7	12	313,000
RS280 G2 RC Rd D75 11W 24D GM	85 x 77	75	950/1000	3000/4000	11	12	376,000

SL260

Bộ đèn chiếu điểm chóa sâu



Thông số kỹ thuật và giá bán lẻ đề xuất

MÔ TẢ SẢN PHẨM							
	Kích thước đèn Rộng x Cao (mm)	Lỗ khoét (mm)	Quang thông (lm)	Nhiệt độ màu (K)	Công suất (watt)	Đóng gói (đèn/thùng)	Giá bán lẻ đề xuất (vnd)
SL260 RD 075 7.5W 36D WH R GM	85 x 45	75	490/510	3000/4000	7.5	30	282,000

Pomeron (5977x series)

Thay đổi góc chiếu linh hoạt theo 2 trục



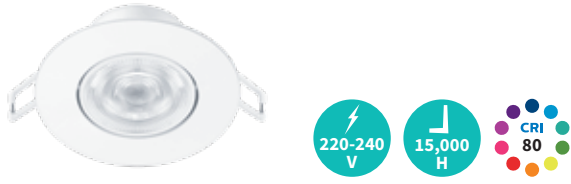
Thông số kỹ thuật và giá bán lẻ đề xuất

MÔ TẢ SẢN PHẨM							
	Kích thước đèn Rộng x Cao (mm)	Lỗ khoét (mm)	Quang thông (lm)	Nhiệt độ màu (K)	Công suất (watt)	Đóng gói (đèn/thùng)	Giá bán lẻ đề xuất (vnd)
59775 POMERON 070 5W WH recessed LED	90 x 62	70	290/300	2700/4000	5	12	249,000
59776 POMERON 070 7W WH recessed LED	90 x 62	70	390/400	2700/4000	7	12	257,000

- + **Chất liệu và màu sắc:** Vành kim loại, thân nhựa tổng hợp, màu trắng/bạc
- + **Tính năng nâng cao:** Đèn LED chiếu điểm có thể thay đổi được góc chiếu (theo 2 trục). Không tia cực tím, không chói và nhấp nháy

SL190

Thay đổi góc chiếu linh hoạt theo 1 trục



Thông số kỹ thuật và giá bán lẻ đề xuất

MÔ TẢ SẢN PHẨM							
	Kích thước đèn Rộng x Cao (mm)	Lỗ khoét (mm)	Quang thông (lm)	Nhiệt độ màu (K)	Công suất (watt)	Đóng gói (đèn/thùng)	Giá bán lẻ đề xuất (vnd)
SL190 RD 070 MB 5.5W WH GM	90 x 36	70	500/550	2700/4000	5.5	24	128,000
SL190 RD 090 MB 9W WH GM	105 x 39	90	850/950	2700/4000 /6500	9	24	144,000



Bộ đèn LED Ốp Trần

Chất lượng sáng cao cho ngôi nhà bạn

Ưu điểm nổi bật



Kiểu dáng hiện đại,
bề mặt ngoài trôn láng



Vật liệu chất lượng cao
Không hiện tượng ố vàng



Vận hành bền bỉ, hiệu suất cao
Tiết kiệm 80% điện năng so với đèn dây tóc

Ứng dụng chung



Nhà ở



Cửa hàng



Văn phòng



Khách sạn



Trường học

CL200

Ánh sáng trắng đồng đều tạo không gian hứng khởi

Thông số kỹ thuật và giá bán lẻ đề xuất



MÔ TẢ SẢN PHẨM						
	Kích thước đèn Rộng x Cao (mm)	Quang thông (lm)	Nhiệt độ màu (K)	Công suất (watt)	Đóng gói (đèn/thùng)	Giá bán lẻ đề xuất (vnd)
CL200 EC RD 10W 65K W HV 02	240 x 50	880	6500	10	12	410,000
CL200 EC RD 17W 65K W HV 02	320 x 50	1500	6500	17	10	672,000
CL200 EC RD 20W 65K W HV 02	380 x 50	1900	6500	20	8	950,000

CL254

Tấm tán quang chất lượng cao cho ánh sáng đồng đều

Thông số kỹ thuật và giá bán lẻ đề xuất



MÔ TẢ SẢN PHẨM						
	Kích thước đèn Rộng x Cao (mm)	Quang thông (lm)	Nhiệt độ màu (K)	Công suất (watt)	Đóng gói (đèn/thùng)	Giá bán lẻ đề xuất (vnd)
CL254 EC RD 12W HV 02	287 x 65	1100	6500	12	10	663,000
CL254 EC RD 17W HV 02	347 x 65	1500	6500	17	10	884,000
CL254 EC RD 20W HV 02	377 x 68	1900	6500	20	8	1,116,000

CL610 ALL IN ONE (Có remote)

Tấm tán quang chất lượng cao cho ánh sáng đồng đều

Thông số kỹ thuật và giá bán lẻ đề xuất



MÔ TẢ SẢN PHẨM						
	Kích thước đèn Rộng x Cao (mm)	Quang thông (lm)	Nhiệt độ màu (K)	Công suất (watt)	Đóng gói (đèn/thùng)	Giá bán lẻ đề xuất (vnd)
CL610 AIO 36W 27-40-65K sparkle HV RC 02	385 x 76	3800	2700/4000 /6500	36	10	1,486,000

DL212

Ánh sáng êm dịu, bảo vệ mắt

Thông số kỹ thuật và giá bán lẻ đề xuất



MÔ TẢ SẢN PHẨM						
	Kích thước đèn Rộng x Cao (mm)	Quang thông (lm)	Nhiệt độ màu (K)	Công suất (watt)	Đóng gói (đèn/thùng)	Giá bán lẻ đề xuất (vnd)
DL212 EC RD 100 9W W HV 03	100 x 45	800	3000/4000 /6500	9	24	289,000



LED DÂY



Đèn LED dây HV

Phân bố ánh sáng đồng đều

Ưu điểm nổi bật



Bề mặt hình oval

Giúp ánh sáng phân bố đồng đều



Kích thước mỏng (11mm)

Dễ uốn nắn tạo hình



Chất liệu PVC chống cháy, chịu được nhiệt độ cao, hạn chế ngả màu theo thời gian

Ứng dụng chung



Nhà ở

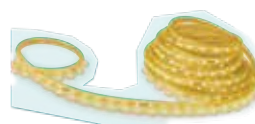


Cửa hàng



Khách sạn

Đèn LED dây 220V AC HLS168 (1 hàng 60 LEDs/m)



MÔ TẢ SẢN PHẨM							
	Kích thước dài (m)	Quang thông (lm)	Nhiệt độ màu (K)	Công suất (watt)	Điện áp (V)	Đóng gói (đèn/thùng)	Giá bán lẻ đề xuất (vnd)
HLS168 50M 9W/M 550LM GM	50	550	3000	9	220-240V	1	3,808,000
HLS168 50M 9W/M 600LM GM	50	600	4000/6500	9	220-240V	1	3,808,000
HLS S-Row Acc Kit GM	Bộ phụ kiện dùng cho LED dây 220V AC HLS168					20	189,200

Đèn LED dây 220V AC HLS168 (1 hàng 120 LEDs/m)



MÔ TẢ SẢN PHẨM							
	Kích thước dài (m)	Quang thông (lm)	Nhiệt độ màu (K)	Công suất (watt)	Điện áp (V)	Đóng gói (đèn/thùng)	Giá bán lẻ đề xuất (vnd)
HLS168 50M 10W/M 120D GM	50	650/700	3000/4000/6500	10	220-240V	1	3,808,000
HLS 120D S-Row Acc Kit GM	Bộ phụ kiện dùng cho LED dây 220V AC HLS168 120LED					20	189,200



Đèn LED dây HLS188

Phân bố ánh sáng đồng đều

MỚI

Ưu điểm nổi bật

-  Tận hưởng ánh sáng đồng đều, chất lượng cao
-  288 chip LED/M giúp độ sáng đồng nhất từ đầu đến cuối
-  Dễ dàng lắp đặt với độ bền cao
-  IP65 LED dây đạt chuẩn IP65 (bộ nguồn IP20)

Ứng dụng chung



Nhà ở



Cửa hàng



Khách sạn

Thông số kỹ thuật và giá bán lẻ đề xuất



MÔ TẢ SẢN PHẨM	 Kích thước dài (m)	 Quang thông (lm)	 Nhiệt độ màu (K)	 Công suất (watt)	 Điện áp (V)	 Đóng gói (đèn/thùng)	 Giá bán lẻ đề xuất (vnd)
HLS188 COB 50M 10W/M GM	50	600/650/700	3000/4000/6500	10	220-240V	1	4,541,000
HLS188 COB Acc Kit GM	Bộ phụ kiện dùng cho LED dây 220V AC HLS188					20	189,200



Đèn LED dây DLI320

Phân bố ánh sáng đồng đều

Ưu điểm nổi bật



Dài sản phẩm rộng

Đáp ứng cho nhiều ứng dụng



Công nghệ EyeComfort

Sáng êm dịu, bảo vệ mắt



Độ đồng màu cao

Cho ánh sáng chất lượng



Thiết kế nhỏ gọn,

linh hoạt lắp đặt dễ dàng



Tuổi thọ cao

Cho giải pháp chiếu sáng thêm hoàn hảo

Ứng dụng chung



Nhà ở



Cửa hàng



Khách sạn

Thông số kỹ thuật và giá bán lẻ đề xuất



MÔ TẢ SẢN PHẨM							
	Kích thước dài (m)	Quang thông (lm)	Nhiệt độ màu (K)	Công suất (watt)	Điện áp (V)	Đóng gói (đèn/thùng)	Giá bán lẻ đề xuất (vnd)
DLI320 5M 6W/M 24V	5	560/600	2700/4000	6	24V DC	40	442,000
DLI320 5M 8W/M 24V	5	840/900	2700/4000	8	24V DC	40	568,000
DLI320 5M 12W/M 24V	5	1200/1250	2700/4000	12	24V DC	40	631,000



Đèn LED dây COB

Ưu điểm nổi bật

-  **Bề mặt hình oval**
Giúp ánh sáng phân bố đồng đều
-  **Kích thước mỏng (11mm)**
Dễ uốn nắn tạo hình
-  **Chất liệu PVC chống cháy, chịu được nhiệt độ cao, hạn chế ngả màu theo thời gian**

Ứng dụng chung

-  Nhà ở
-  Cửa hàng
-  Khách sạn

Đèn LED dây COB LS161



MÔ TẢ SẢN PHẨM							
	Kích thước dài (m)	Quang thông (lm)	Nhiệt độ màu (K)	Công suất (watt)	Điện áp (V)	Đóng gói (đèn/thùng)	Giá bán lẻ đề xuất (vnd)
LS161 COB LED8 8.5W 5M 24V	5	720/800	3000/4000	8.5	24V DC	20	710,000
LS161 COB 12W 5M 24V GM	5	950/1000	3000/4000	12	24V DC	20	631,000
LS161 COB LED12 13W 5M 24V	5	1050/1200	3000/4000	13	24V DC	20	789,000



Biến áp

Cho đèn LED & Halogen



Economic LED

Biến áp điện tử đèn LED

Thông số kỹ thuật và giá bán lẻ đề xuất



MÔ TẢ SẢN PHẨM			
	Công suất (watt)	Đóng gói (đơn vị/thùng)	Giá bán lẻ đề xuất (vnd)
Economic LED Transformer 30W 24VDC	30	50	312,400
Economic LED Transformer 60W 24VDC	60	20	409,200
Economic LED Transformer 120W 24VDC	120	20	710,600
Economic LED Transformer 180W 24VDC	180	9	1,109,900



ĐÈN THANH RAY



Đèn Trackline Linear Flood

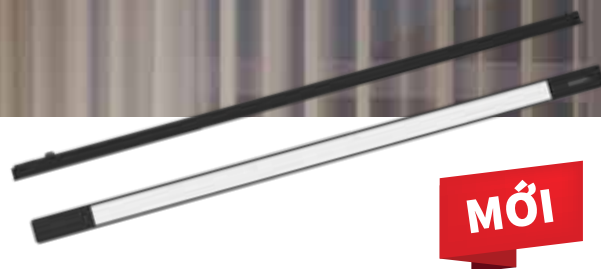
Tạo nguồn sáng chung đồng đều

Ưu điểm nổi bật

-  Thiết kế hiện đại & tinh gọn
-  Thanh ray siêu mỏng 5.5 milimet
-  Ánh sáng êm dịu, bảo vệ mắt
-  Dễ dàng & An toàn trong lắp đặt
-  Thanh ray bảo hành 5 năm, đèn bảo hành 3 năm

Thông số kỹ thuật và giá bán lẻ đề xuất

MÔ TẢ SẢN PHẨM							
	Kích thước Dài x Rộng x Cao (mm)	Quang thông (lm)	Nhiệt độ màu (K)	Công suất (watt)	Điện áp (V)	Đóng gói (đèn/thùng)	Giá bán lẻ đề xuất (vnd)
Trackline L Flood 14W GM	407x20x15.4	900/950	3000/4000	14	48V DC	12	429,000
Trackline L Flood 18W GM	509 x 20 x 15.4	1150/1200	3000/4000	18	48V DC	12	536,000



MỜI

Ứng dụng chung



Nhà ở



Cửa hàng



Văn phòng



Trường học





Đèn Trackline Linear Spotlight

Có thể xoay 90° để tạo ánh sáng tập trung

Ưu điểm nổi bật

-  Thiết kế hiện đại & tinh gọn
-  Thanh ray siêu mỏng 5.5 milimet
-  Ánh sáng êm dịu, bảo vệ mắt
-  Dễ dàng & An toàn trong lắp đặt
-  Thanh ray bảo hành 5 năm, đèn bảo hành 3 năm

Ứng dụng chung



Nhà ở



Cửa hàng



Văn phòng



Trường học



Thông số kỹ thuật và giá bán lẻ đề xuất

MÔ TẢ SẢN PHẨM							
	Kích thước Dài x Rộng x Cao (mm)	Quang thông (lm)	Nhiệt độ màu (K)	Công suất (watt)	Điện áp (V)	Đóng gói (đèn/thùng)	Giá bán lẻ đề xuất (vnd)
Trackline L Spotlight 14W 24D GM	407 x 20 x 15.4	900/950	3000/4000	14	48V DC	12	515,000
Trackline L Spotlight 18W 30K 24D GM	509 x 20 x 15.4	1200	3000	18	48V DC	12	618,000
Trackline L Spotlight 18W 40K 24D GM	509 x 20 x 15.4	1250	4000	18	48V DC	12	741,000



Đèn Trackline Adjustable Linear Spotlight

Có thể xoay 90° để tạo ánh sáng tập trung

Ưu điểm nổi bật

-  Thiết kế hiện đại & tinh gọn
-  Thanh ray siêu mỏng 5.5 milimet
-  Ánh sáng êm dịu, bảo vệ mắt
-  Dễ dàng & An toàn trong lắp đặt
-  Thanh ray bảo hành 5 năm, đèn bảo hành 3 năm



MỜI

Ứng dụng chung



Nhà ở



Cửa hàng



Văn phòng



Trường học

Thông số kỹ thuật và giá bán lẻ đề xuất



MÔ TẢ SẢN PHẨM							
	Kích thước Dài x Rộng x Cao (mm)	Quang thông (lm)	Nhiệt độ màu (K)	Công suất (watt)	Điện áp (V)	Đóng gói (đèn/thùng)	Giá bán lẻ đề xuất (vnd)
Trackline Ad L Spotlight 10W 24D GM	222.3 x 20 x 36.4	650/700	3000/4000	10	48V DC	12	510,000



Đèn Trackline Spotlight

Phù hợp cho chiếu điểm

Ưu điểm nổi bật

- Thiết kế hiện đại & tinh gọn
- Thanh ray siêu mỏng 5.5 milimet
- Ánh sáng êm dịu, bảo vệ mắt
- Dễ dàng & An toàn trong lắp đặt
- Thanh ray bảo hành 5 năm, đèn bảo hành 3 năm

Thông số kỹ thuật và giá bán lẻ đề xuất

MÔ TẢ SẢN PHẨM							
	Kích thước đèn Dài x Rộng x Cao (mm)	Quang thông (lm)	Nhiệt độ màu (K)	Công suất (watt)	Điện áp (V)	Đóng gói (đèn/thùng)	Giá bán lẻ đề xuất (vnd)
Trackline Spotlight 6W 36D GM	195.4 x 35 x 124.6	420/450	3000/4000	6	48V DC	12	498,000



Ứng dụng chung

- Nhà ở
- Cửa hàng
- Văn phòng
- Trường học





Đèn Trackline Suspend

Phù hợp cho chiếu điểm

Ưu điểm nổi bật

- Thiết kế hiện đại & tinh gọn
- Thanh ray siêu mỏng 5.5 milimet
- Ánh sáng êm dịu, bảo vệ mắt
- Dễ dàng & An toàn trong lắp đặt
- Thanh ray bảo hành 5 năm, đèn bảo hành 3 năm

Thông số kỹ thuật và giá bán lẻ đề xuất

MÔ TẢ SẢN PHẨM							
	Kích thước đèn Dài x Rộng x Cao (mm)	Quang thông (lm)	Nhiệt độ màu (K)	Công suất (watt)	Điện áp (V)	Đóng gói (đèn/thùng)	Giá bán lẻ đề xuất (vnd)
Trackline Suspend Spot 7W 36D GM	195.4 x 36 x 240	500/550	3000/4000	7	48V DC	12	648,000

Ứng dụng chung



Nhà ở



Cửa hàng



Văn phòng



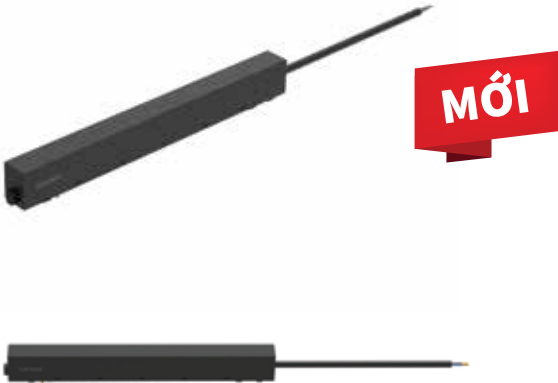
Trường học



Trackline DR

Ưu điểm nổi bật

-  Cung cấp dòng điện ổn định để kéo dài tuổi thọ của đèn
-  Thiết kế hiện đại, nhỏ gọn
-  Bảo hành 3 năm



Thông số kỹ thuật và giá bán lẻ đề xuất

MÔ TẢ SẢN PHẨM					
	Kích thước Dài x Rộng x Cao (mm)	Công suất (watt)	Điện áp (V)	Đóng gói (đèn/thùng)	Giá bán lẻ đề xuất (vnd)
Trackline DR 220-240V 100W 48V SELV	244 x 20 x 31	100	220-240V AC	10	860,000

Trackline Tracker Recessed

Ưu điểm nổi bật

-  Dễ dàng lắp đặt
-  An toàn về điện khi chạm vào
-  Thiết kế siêu mỏng
-  Bảo hành 5 năm



Thông số kỹ thuật và giá bán lẻ đề xuất

MÔ TẢ SẢN PHẨM					
	Kích thước Dài x Rộng x Cao (mm)	Lỗ khoét hình chữ nhật (mm)	Điện áp (V)	Đóng gói (đèn/thùng)	Giá bán lẻ đề xuất (vnd)
Trackline Tracker Recessed 1M	1000 x 52 x 17.5	1010 x 27	48V DC	20	378,000
Trackline Tracker Recessed 2M	2000 x 52 x 17.5	2010 x 27	48V DC	20	719,000

Trackline Recessed Extend Connector



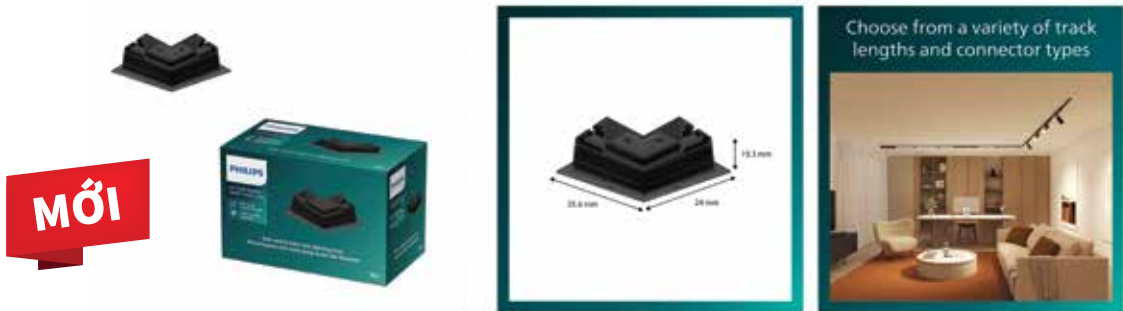
Thông số kỹ thuật và giá bán lẻ đề xuất

MÔ TẢ SẢN PHẨM				
	Kích thước Dài x Rộng x Cao (mm)	Điện áp (V)	Đóng gói (đèn/thùng)	Giá bán lẻ đề xuất (vnd)
Trackline Recessed Extend Connector 10pcs	180 x 24 x 16	48V DC	2	1,635,000

Trackline Recessed 7 Corner



Trackline Recessed L Corner



Thông số kỹ thuật và giá bán lẻ đề xuất

MÔ TẢ SẢN PHẨM			
	Kích thước Dài x Rộng x Cao (mm)	Lỗ khoét hình chữ nhật (mm)	Đóng gói (đèn/thùng)
Trackline recessed 7 corner 10pcs	60 x 52 x 60	27	2
Trackline recessed L corner 10pcs	60 x 60 x 17.5	27	2



ĐÈN BÀN



Đèn bàn Einstein Eco

Bảo vệ đôi mắt của bạn

Ưu điểm nổi bật

-  Tự động điều chỉnh độ sáng
-  Nhắc nhở nghỉ ngơi mỗi 40p
Chế độ tắt tự động sau 30 giây
-  Điều chỉnh độ sáng cảm ứng
-  Không ánh sáng xanh
Tuyệt đối an toàn cho mắt



 100-240 V

 15,000 H

 CRI 95

MÔ TẢ SẢN PHẨM					
	Kích thước Dài x Rộng x Cao (mm)	Quang thông (lm)	Nhiệt độ màu (K)	Công suất (watt)	Giá bán lẻ đề xuất (vnđ)
Einstein Eco DSK605 RD 14W 40K WH GM	167 x 238 x 440	750	4000	14	2,099,000



Đèn bàn Ivory

Bảo vệ đôi mắt của bạn

Ưu điểm nổi bật

-  Sử dụng liên tục trong suốt 6h
-  Chế độ tắt tự động sau 30 giây
-  3 chế độ màu tạo bối cảnh khác nhau
-  Có thể xoay điều chỉnh 180°



 5V DC

 15,000 H

 CRI 90

MÔ TẢ SẢN PHẨM	 Kích thước Dài x Rộng x Cao (mm)	 Quang thông (lm)	 Nhiệt độ màu (K)	 Công suất (watt)	 Giá bán lẻ đề xuất (vnd)
Ivory DSK203 PT 5W 27-50K W USB 02	353 x 114 x 340	130	2700/3600 /5000	5	1,299,000



Đèn bàn Forys

Bảo vệ đôi mắt của bạn

Ưu điểm nổi bật

- 3 mức độ điều chỉnh độ sáng
- Giảm chói với thiết kế tổ ong
- Kẹp đèn với thiết kế chắc chắn có thể mở rộng đến 30mm
- Thiết kế dạng kẹp nhỏ gọn - linh động
- Thân đèn mềm mại dễ dàng điều chỉnh góc chiếu tùy ý



5V DC

15,000 H

CRI 90

MÔ TẢ SẢN PHẨM					
	Kích thước Dài x Rộng x Cao (mm)	Quang thông (lm)	Nhiệt độ màu (K)	Công suất (watt)	Giá bán lẻ đề xuất (vnd)
Forys Clip DSK206 5W 40K W USB	88 x 203 x 362	200	4000	5	839,000



ĐÈN TRUYỀN THỐNG & CAO ÁP



Bóng huỳnh quang compact

Thay thế đèn dây tóc, an toàn và tiết kiệm



Ưu điểm nổi bật

-  **Nhỏ gọn hơn, sáng hơn**
Với công nghệ đỉnh tăng cường độ sáng
-  **Tương thích điện từ EMC**
Giảm nhiễu điện từ lên thiết bị điện tử khác khi hoạt động
-  **Tiết kiệm điện đến 80% điện năng**
So với bóng dây tóc

Ứng dụng chung

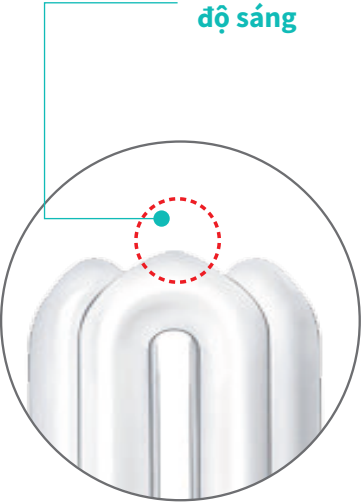
-  Nhà ở
-  Cửa hàng
-  Văn phòng
-  Khách sạn
-  Trường học

Danh sách sản phẩm

Genie	Essential
	



Đỉnh tăng cường độ sáng





Bóng tuýp Huỳnh quang

Sáng hơn với chất lượng ánh sáng chuẩn

Ưu điểm nổi bật



Tiết kiệm 10% điện năng

So với bóng huỳnh quang thông thường



Sáng hơn 30%

Độ trung thực màu sắc cao
(bóng tuýp huỳnh quang T8 siêu sáng)

Ứng dụng chung



Nhà ở



Cửa hàng



Văn phòng



Trường học



Khu công nghiệp



Khách sạn

Các sản phẩm đang được ưu chuộng

Bóng T8 tiêu chuẩn



Tuổi thọ đến 13.000 giờ

Bóng T8 siêu sáng



Tuổi thọ đến 15.000 giờ
sáng hơn 30%

Bóng T5 Essential



Tuổi thọ 15.000 giờ. Nhỏ hơn
40%, tiết kiệm 30% điện năng



Chứng nhận tiết kiệm năng lượng
của Bộ Công Thương



Sử dụng tăng phô điện tử
không hiện tượng nhấp nháy

MÔ TẢ SẢN PHẨM							
	Kích thước dài (mm)	Quang thông (lm)	Nhiệt độ màu (K)	Công suất (watt)	Tuổi thọ (giờ)	Đóng gói (đèn/thùng)	Giá bán lẻ đề xuất (vnd)
Bóng tuýp huỳnh quang T8 tiêu chuẩn							
TL-D 18W/54-765 1SL/25	600	1025	6500	18	13.000	25	44,000
TL-D 36W/54-765 1SL/25	1200	2500	6500	36	13.000	25	50,000
Bóng tuýp huỳnh quang T8 siêu sáng							
TL-D 18W 1SL/25	600	1350/1300	4000/6500	18	15.000	25	60,990
TL-D 36W 1SL/25	1200	3240/3060	4000/6500	36	15.000	25	85,600
Bóng tuýp huỳnh quang TL5 Essential							
TL5 Essential 14W 1SL/40	563.2 x 17	1350/1260	4000/6500	14	15.000	40	78,110
TL5 Essential 28W 1SL/40	1163.2 x 17	2900/2700	4000/6500	28	15.000	40	84,530





Bóng đèn cao áp Metal Halide

Hiệu suất cao, chất lượng vượt trội



Ưu điểm nổi bật



Duy trì quang thông cao
Hiệu suất phát sáng lên đến 110lm/W



Độ an toàn cao
Duy trì độ ổn định lâu dài

Ứng dụng chung



Tàu cá



Khu công nghiệp



Bến cảng



Sân thể thao

Thông số kỹ thuật và giá bán lẻ đề xuất



MÔ TẢ SẢN PHẨM							
	Quang thông (lm)	Nhiệt độ màu (K)	Công suất (watt)	Điện áp (V)	Chuôi đèn	Đóng gói (đèn/thùng)	Giá bán lẻ đề xuất (vnd)
MH1000w Essential E40	110,000	3400	1000	Theo tăng phô	E40	6	1,370,000

A large purple circle with a white border is located on the right side of the page. Inside the circle, the text "DANH MỤC SẢN PHẨM 2025" is written in white, bold, uppercase letters, arranged in four lines.

**DANH
MỤC
SẢN
PHẨM
2025**



EcoLink được tạo ra với tầm nhìn chiếu sáng không gian sống thông qua các bộ đèn công nghệ tiên tiến với giá cả cạnh tranh.

Sản phẩm đèn EcoLink chịu được dao động điện áp lớn nhờ công nghệ VoltSafe đột phá. Sản phẩm có tuổi thọ cao, bền bỉ, hiệu quả và có giá thành phổ thông, dễ tiếp cận.



Tiết kiệm đến 90% năng lượng
với sản phẩm EcoLink



Bảo hành 2 năm
Các bộ đèn hoạt động bền bỉ
và hiệu quả, được bảo hành 2 năm.



Thiết kế vỏ hộp bắt mắt



Nhiều bộ đèn của EcoLink được trang bị công nghệ VoltSafe đột phá giúp bảo vệ chống tăng áp 2.5kV với phạm vi điện áp bảo vệ rộng 160-360V





Bóng LED Bulb

Ưu điểm nổi bật

-  Phân phối ánh sáng đồng đều
-  Hoạt động ổn định trong dải điện áp rộng (100V-270V)
-  Công nghệ VoltSafe
-  Bảo hành 2 năm

Ứng dụng chung

-  Nhà ở
-  Cửa hàng
-  Khách sạn

Thông số kỹ thuật và giá bán lẻ đề xuất



MÔ TẢ SẢN PHẨM						
	Kích thước bóng	Quang thông (lm)	Nhiệt độ màu (K)	Công suất (watt)	Đóng gói (đèn/thùng)	Giá bán lẻ đề xuất (vnd)
EcoLink LEDBulb 3W E27 230V P45APR	A60	250	3000/6500	3	12	36,000
EcoLink LEDBulb 5W E27 1CT/12 APR	A60	500/540	3000/6500	5	12	36,000
EcoLink LEDBulb 7W E27 1CT/12 APR	A60	680/720	3000/6500	7	12	44,000
EcoLink LEDBulb 9W E27 1CT/12 APR	A60	900/950	3000/4000 /6500	9	12	52,000
EcoLink LEDBulb 11W E27 1CT/12 APR	A60	1150/1250	3000/4000 /6500	11	12	65,000
EcoLink LEDBulb 13W E27 1CT/12 APR	A60	1350/1450	3000/4000 /6500	13	12	85,000
EcoLink LEDBulb 15W E27 1CT/12 APR	A60	1500	3000/6500	15	12	89,000
EcoLink LEDBulb 19W E27 1CT/12 APR	A60	1900	3000/6500	19	12	100,000

* 15W & 19W: tuổi thọ 15,000H



Bóng LED Trụ EcoLink

Ưu điểm nổi bật

-  Tiết kiệm năng lượng tới 90%
-  Hoạt động ổn định trong dải điện áp rộng (100V-270V)
-  Công nghệ VoltSafe
-  Bảo hành 2 năm

Ứng dụng chung



Nhà ở



Cửa hàng



Khu công nghiệp

Thông số kỹ thuật và giá bán lẻ đề xuất



MÔ TẢ SẢN PHẨM						
	Kích thước bóng	Quang thông (lm)	Nhiệt độ màu (K)	Công suất (watt)	Đóng gói (đèn/thùng)	Giá bán lẻ đề xuất (vnd)
EcoLink HB MV ND 2.3Klm 25W 865 E27	T80	2300	6500	25	6	119,900
EcoLink HB MV ND 3.3Klm 35W 865 E27	T100	3300	6500	35	6	177,100
EcoLink HB MV ND 4.3Klm 45W 865 E27	T120	4300	6500	45	6	239,800



Đèn LED Tube DE

Ưu điểm nổi bật

-  Bộ tản sáng chất lượng cao tạo hiệu ứng ánh sáng đồng nhất
-  Ánh sáng LED rực rỡ
-  Công nghệ VoltSafe
-  Bảo hành 2 năm

Ứng dụng chung

-  Nhà ở
-  Cửa hàng
-  Văn phòng
-  Trường học
-  Khu công nghiệp
-  Khách sạn

Thông số kỹ thuật và giá bán lẻ đề xuất

 220-240 V  12,000 H

MÔ TẢ SẢN PHẨM					
	Quang thông (lm)	Nhiệt độ màu (K)	Công suất (W/m)	Đóng gói (đèn/thùng)	Giá bán lẻ đề xuất (vnđ)
EcoLink DE Ledtube 600mm 9W T8 G13	900	4000/6500	9	20	77,000
EcoLink DE Ledtube 1200mm 18W T8 G13	1800	4000/6500	18	20	106,000



Đèn LED Âm trần

Ưu điểm nổi bật

-  Phân phối ánh sáng đồng đều
-  Thiết kế nhỏ gọn và hiện đại
-  Công nghệ VoltSafe
-  Bảo hành 2 năm

Ứng dụng chung

-  Nhà ở
-  Cửa hàng
-  Văn phòng
-  Trường học
-  Khách sạn

Thông số kỹ thuật và giá bán lẻ đề xuất



MÔ TẢ SẢN PHẨM						
	Lỗ khoét (mm)	Quang thông (lm)	Nhiệt độ màu (K)	Công suất (watt)	Đóng gói (đèn/thùng)	Giá bán lẻ đề xuất (vnd)
EcoLink EDL190 LED6 D100 7W	100	550	4000/6500	7	50	89,000
Ecolink EDL190 LED8 D125 10W	125	900	4000/6500	10	30	112,000
Ecolink EDL190 LED11 D150 14W	150	1200	4000/6500	14	30	150,000



Đèn Ốp Nổi



Ưu điểm nổi bật

-  Phân phối ánh sáng đồng đều
-  Công nghệ VoltSafe
-  Bảo hành 2 năm

Ứng dụng chung

-  Nhà ở
-  Cửa hàng
-  Văn phòng

Thông số kỹ thuật và giá bán lẻ đề xuất



MÔ TẢ SẢN PHẨM						
	Lỗ khoét (mm)	Quang thông (lm)	Nhiệt độ màu (K)	Công suất (watt)	Đóng gói (đèn/thùng)	Giá bán lẻ đề xuất (vnđ)
Ecolink RD Surface D150 17W	150	1275	4000/6500	17	40	210,000
Ecolink RD Surface D200 24W	200	1800	4000/6500	24	30	300,000



Đèn Spotlight



Ưu điểm nổi bật

-  Phân phối ánh sáng đồng đều
-  Công nghệ VoltSafe
-  Bảo hành 2 năm

Ứng dụng chung

-  Nhà ở
-  Cửa hàng
-  Văn phòng
-  Trường học
-  Khách sạn

Thông số kỹ thuật và giá bán lẻ đề xuất



MÔ TẢ SẢN PHẨM						
	Lỗ khoét (mm)	Quang thông (lm)	Nhiệt độ màu (K)	Công suất (watt)	Đóng gói (đèn/thùng)	Giá bán lẻ đề xuất (vnd)
Ecolink ESL190 RD D75 4W	75	350/380	2700/4000	4	24	88,000
Ecolink ESL190 RD D75 5.5W	75	500/550	2700/4000	5.5	24	100,000



Đèn LED Dây

Ưu điểm nổi bật

-  Bề mặt hình oval
Giúp ánh sáng phân bố đồng đều
-  Công nghệ VoltSafe
-  Bảo hành 2 năm

Ứng dụng chung



Nhà ở



Cửa hàng



Văn phòng

Thông số kỹ thuật và giá bán lẻ đề xuất



MÔ TẢ SẢN PHẨM	 Kích thước dài (m)	 Quang thông (lm)	 Nhiệt độ màu (K)	 Công suất (watt)	 Đóng gói (đèn/thùng)	 Giá bán lẻ đề xuất (vnd)
ELS161 COB 10W 5M 24V GM	5	800/850	3000/4000	10	40	360,000



Đèn LED Ốp trần

Ưu điểm nổi bật

-  Phân phối ánh sáng đồng đều
-  Công nghệ VoltSafe
-  Bảo hành 2 năm

Ứng dụng chung

-  Nhà ở
-  Cửa hàng
-  Văn phòng
-  Trường học
-  Khách sạn

Thông số kỹ thuật và giá bán lẻ đề xuất

**220-240 V**

**15,000 H**

**CRI 80**

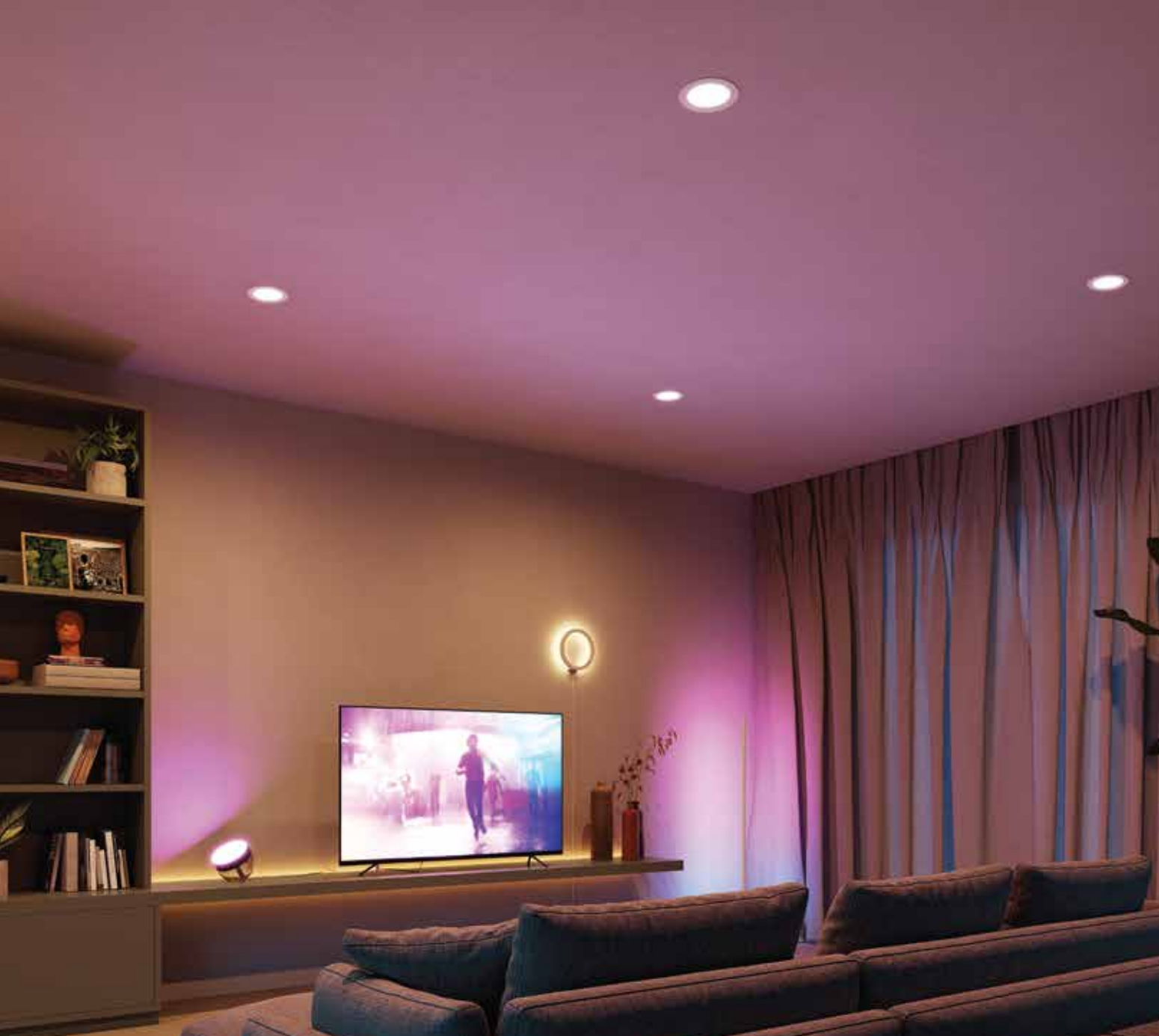
MÔ TẢ SẢN PHẨM						
	Đường kính (mm)	Quang thông (lm)	Nhiệt độ màu (K)	Công suất (watt)	Đóng gói (đèn/thùng)	Giá bán lẻ đề xuất (vnd)
EcoLink CL200 EC RD 20W 65K W HV 03	380	1900	6500	20	8	630,000
EcoLink CL200 EC RD 24W 65K W HV 03	380	2200	6500	24	8	720,000



ĐÈN THÔNG MINH PHILIPS HUE

DANH
MỤC
SẢN
 PHẨM
2025





Garnea Hue White Ambience Downlight

Phiên bản	125mm	150mm
Mã sản phẩm	929003123701	929003123801
Màu ánh sáng	2000K-6500K	2000K-6500K
Quang thông (@4000K)	600lm	900lm
Thay đổi độ sáng	Bằng Dimmer Switch	Bằng Dimmer Switch
Kết nối	Zigbee + Bluetooth	Zigbee + Bluetooth
Công suất	7W	10.5W
Nguồn điện	220-240V-50/60Hz	220-240V-50/60Hz
Tuổi thọ	25,000 giờ	25,000 giờ
Số lần bật/tắt	50,000	50,000
Kích thước lỗ cắt	125mm	150mm
Độ sâu đèn	65mm	65mm
Độ hoàn màu	CRI>80	CRI>80
Giá bán lẻ đề xuất	930,600 VNĐ	1,063,700 VNĐ





Thông Tin Sản Phẩm

Hue White and Color Ambiance-Starter kit



Hue White and Color Ambiance



Hue White Ambiance



Mã sản phẩm	929002216821	929002216822	929002216917
Màu ánh sáng	2000K-6500K + 16 triệu màu	2000K-6500K + 16 triệu màu	2200K-6500K
Quang thông (@4000K)	806lm	806lm	806lm
Thay đổi độ sáng	Bảng Dimmer Switch	Bảng Dimmer Switch	Bảng Dimmer Switch
Kết nối	Zigbee + Bluetooth	Zigbee + Bluetooth	Zigbee + Bluetooth
Công suất	9W	9W	8.5W
Nguồn điện	220V-240V 50/60Hz	220V-240V 50/60Hz	220V-240V 50/60Hz
Tuổi thọ	25,000 giờ	25,000 giờ	25,000 giờ
Số lần bật/tắt	50,000	50,000	50,000
Kích thước	A60	A60	A60
Đuôi đèn	E27	E27	E27
Độ hoàn màu	CRI>80	CRI>80	CRI>80
Giá bán lẻ đề xuất	4,148,100 VNĐ	990,000 VNĐ	740,300 VNĐ

Hue Dimmer Switch



Hue Motion Sensor



Hue Bridge



Mã sản phẩm	929001173766	929001260766	Mã sản phẩm	929001180627
Nguồn điện	1 pin CR2450	2 pin AAA	Nguồn điện	Dùng Adaptor
Tuổi thọ pin	Tối thiểu 3 năm	Tối thiểu 2 năm	Điện vào Adaptor	100-240V 50/60Hz
Khoảng cách sử dụng	13m-30m	13m-30m	Số lượng đèn tối đa	50
Kết nối	Zigbee	Zigbee	Số lượng phụ kiện tối đa	12
Yêu cầu có Hue Bridge để sử dụng	Có	Có	Kết nối	Zigbee + RJ45
Giá bán lẻ đề xuất	573,100 VNĐ	1,072,500 VNĐ	Giá bán lẻ đề xuất	1,570,000 VNĐ



Play Gradient Lightstrip for PC

Phiên bản	24-27 inch	32-34 inch
Mã sản phẩm	929003498505	929003498605
Màu ánh sáng	2000K-6500K + 16 triệu màu	2000K-6500K + 16 triệu màu
Quang thông (@4000K)	800lm	1000lm
Thay đổi độ sáng	Bảng Dimmer Switch	Bảng Dimmer Switch
Kết nối	Zigbee + Bluetooth	Zigbee + Bluetooth
Công suất	15W	19W
Nguồn điện	220-240V-50/60Hz	220-240V-50/60Hz
Tuổi thọ	25,000 giờ	25,000 giờ
Số lần bật/tắt	50,000	50,000
Kích thước (dài)	905mm	1165mm
Độ kín	IP20	65mm
Độ hoàn màu	CRI>80	CRI>80
Giá bán lẻ đề xuất	3,785,100 VNĐ	4,052,400 VNĐ





Lightstrip Plus
base V4 2 meter

(Bộ kèm nguồn)



Mã sản phẩm	929002269105
Màu ánh sáng	2000K-6500K + 16 triệu màu
Quang thông (@4000K)	1600lm
Thay đổi độ sáng	Bảng Dimmer Switch
Kết nối	Zigbee + Bluetooth
Công suất	20W
Nguồn điện	220-240V-50/60Hz
Tuổi thọ	25,000 giờ
Số lần bật/tắt	50,000
Kích thước (dài)	2m
Nối dài	Tối đa 10m
Độ hoàn màu	CRI>80
Giá bán lẻ đề xuất	2,057,000 VNĐ

Lightstrip Plus
extension V4 1 meter

(Bộ mở rộng)



Mã sản phẩm	929002269205
Màu ánh sáng	2000K-6500K + 16 triệu màu
Quang thông (@4000K)	950lm
Thay đổi độ sáng	Bảng Dimmer Switch
Kết nối	Đầu cắm vào bộ Lightstrip Plus base 2m
Công suất	11,5W
Nguồn điện	24V DC từ bộ Lightstrip base 2m
Tuổi thọ	25,000 giờ
Số lần bật/tắt	50,000
Kích thước (dài)	1m
Nối dài	Tối đa 10m
Độ hoàn màu	CRI>80
Giá bán lẻ đề xuất	612,700 VNĐ



Hue Play light bar

Tên sản phẩm	Light Bar
Quang thông (@4000K)	500lm
Nhiệt độ màu	16 triệu màu
Độ hoàn màu	CRI>80
Dimming	Yes
Kết nối	Zigbee + Bluetooth
Công suất	6.6W
	220-240V-50/60Hz
Tuổi thọ	15,000 hours
Số lần bật/tắt	50,000
Giá bán lẻ đề xuất	3,190,000 VNĐ



Philips Hue với Bluetooth



Bắt đầu với 2 bước đơn giản



Bước 1
Gắn đèn



Bước 2
Tải ứng dụng
Philips Hue





Philips Hue với Bridge

Bắt đầu với 3 bước đơn giản

•
•
•

Bước 1
Gắn các đèn

•
•
•
•
•
•



Bước 2
Kết nối

•
•
•
•
•
•

Bước 3
Tải ứng dụng
Philips Hue





Lựa chọn nào phù hợp nhất với bạn?

	Philips Hue Bluetooth	 ®		Philips Hue với Hue Bridge
	Số lượng đèn tối đa	10	50	
	Phù hợp với	1 phòng	Toàn bộ nhà	
	Ngữ cảnh chiếu sáng	✓	✓	
	Tạo ngữ cảnh chiếu sáng cá nhân	✓	✓	
	Tạo không gian từ ánh sáng vàng ấm đến trắng sáng	✓	✓	
	 	✓	✓	
	Đặt hẹn giờ và lịch trình	✗	✓	
	Điều khiển thông minh tại nhà & xa nhà	✗	✓	
	Đánh thức và đi ngủ một cách tự nhiên	✗	✓	
	Đồng bộ khi giải trí	✗	✓	

* Tất cả các đèn Philips Hue đều có thể hoạt động với Philips Hue Bridge

DANH
MỤC
SẢN
PHẨM
2025

ĐÈN THÔNG MINH

WiZ

ĐÈN THÔNG MINH WiZ
Đèn dẫn dụng Philips

73

ĐÈN THÔNG MINH CHO CUỘC SỐNG THƯỜNG NHẬT

CHIẾU SÁNG KẾT NỐI - NÂNG TẦM CUỘC SỐNG

Đèn thông minh WiZ dễ dàng kết nối với công nghệ đám mây thông qua sóng wifi để đáp ứng bầu không khí tốt nhất cho bạn khi nhìn, đọc, sinh hoạt cùng với những trải nghiệm ánh sáng chất lượng nhất.



WiZ



Bóng màu A60 E27

Mã sản phẩm	929003601013
Màu ánh sáng	2200K-6500K + 16 triệu màu
Quang thông (@4000K)	806lm
Thay đổi độ sáng	Bằng phần mềm hoặc phụ kiện WiZ
Kết nối	WiFi và Bluetooth
Công suất	9W
Nguồn điện	220-240V - 50/60Hz
Tuổi thọ	15,000 giờ
Kích thước	A60
Đuôi đèn	E27
Độ hoàn màu	CRI 90
Giá bán lẻ đề xuất	426,000 VNĐ



**“TRẢI NGHIỆM CHIẾU SÁNG
CÓ KẾT NỐI ƯU VIỆT”**



PHI WFB 50W GU10 922-65 RGB Smart Bulb

Mã sản phẩm	929003772313
Màu ánh sáng	2200K-6500K + 16 triệu màu
Quang thông (@4000K)	345lm
Thay đổi độ sáng	Bằng phần mềm hoặc phụ kiện WiZ
Kết nối	WiFi và Bluetooth
Công suất	50W
Nguồn điện	220-240V
Tuổi thọ	15,000 giờ
Kích thước	GU10
Đuôi đèn	E27
Độ hoàn màu	CRI 90
Giá bán lẻ đề xuất	426,000 VNĐ





SWIPE FOR MORE



SWIPE FOR MORE



SWIPE FOR MORE

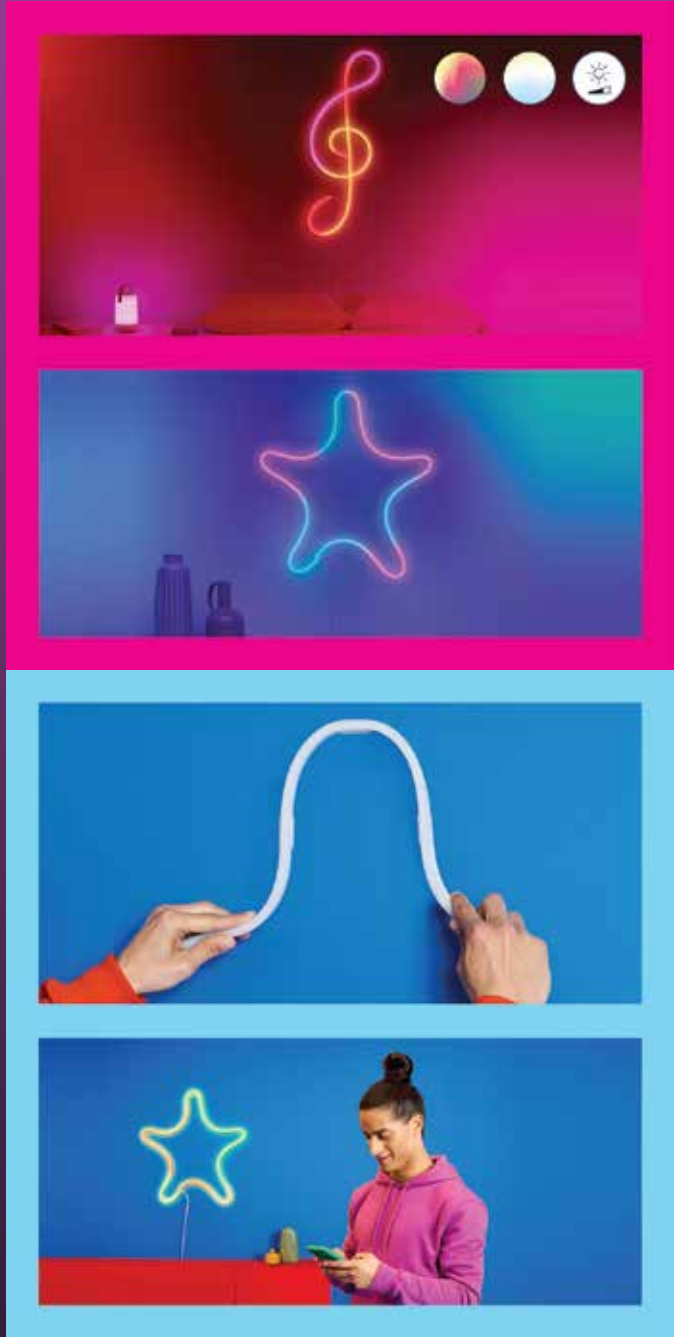
WiZ RGBIC LED strip Type-C



Phiên bản	5m	10m
Mã sản phẩm	929004125917	929004126017
Màu ánh sáng	2700K-6500K + 16 triệu màu	2700K-6500K + 16 triệu màu
Thay đổi độ sáng	Nút trên dây để bật/tắt và thay đổi độ sáng	Nút trên dây để bật/tắt và thay đổi độ sáng
Kết nối	WiFi và Bluetooth	WiFi và Bluetooth
Công suất	20W	20W
Nguồn điện	100-240VAC (điện vào) 12VDC (điện ra)	100-240VAC (điện vào) 12VDC (điện ra)
Tuổi thọ	15,000 giờ	15,000 giờ
Kích thước	5m (dài) x 12mm (rộng)	10m (dài) x 12mm (rộng)
Độ kín	IP20, chỉ dùng trong nhà	IP20, chỉ dùng trong nhà
Giá bán lẻ đề xuất	1,258,000VNĐ	1,610,000 VNĐ



**“ĐỔI MÀU TỪNG ĐOẠN
TRÊN CÙNG DÂY LED ĐÈN”**



WiZ Neon RGBIC LED strip 5m Type-C GM

Mã sản phẩm	929004126217
Màu ánh sáng	2700K-6500K + 16 triệu màu
Thay đổi độ sáng	Nút trên dây để bật/tắt và thay đổi độ sáng
Kết nối	WiFi và Bluetooth
Công suất	20W
Nguồn điện	100-240VAC (điện vào) – 12VDC (điện ra)
Tuổi thọ	15,000 giờ
Kích thước	5m (dài) x 12mm (rộng)
Độ kín	IP20, chỉ dùng trong nhà
Giá bán lẻ đề xuất	2,549,000 VNĐ



**“ĐỔI MÀU TỪNG ĐOẠN
TRÊN CÙNG DÂY LED ĐÈN”**



Tunable White Downlight

Mã sản phẩm	929002647113	929002647313	929002647513
Màu ánh sáng	2700K-6500K	2700K-6500K	2700K-6500K
Quang thông (@4000K)	750lm	1100lm	1500lm
Kết nối	WiFi và Bluetooth	WiFi và Bluetooth	WiFi và Bluetooth
Công suất	9W	12.5W	17W
Nguồn điện	220-240V	220-240V	220-240V
Tuổi thọ	15,000 giờ	15,000 giờ	15,000 giờ
Kích thước lỗ cắt	Ø102-110mm	Ø121-130mm	Ø146-155mm
Độ kín	IP20, chỉ dùng trong nhà	IP20, chỉ dùng trong nhà	IP20, chỉ dùng trong nhà
Độ hoàn màu	CRI 80	CRI 80	CRI 80
Giá bán lẻ đề xuất	426,000 VNĐ	550,000 VNĐ	622,000 VNĐ





Color Downlight

Mã sản phẩm	929003225513	929003225613
Màu ánh sáng	2700K-6500K	2700K-6500K
Quang thông (@4000K)	500lm	820lm
Kết nối	WiFi và Bluetooth	WiFi và Bluetooth
Công suất	6.5W	10W
Nguồn điện	220-240V	220-240V
Tuổi thọ	15,000 giờ	15,000 giờ
Kích thước lỗ cắt	Ø95-105mm	Ø120-130mm
Độ kín	IP20, chỉ dùng trong nhà	IP20, chỉ dùng trong nhà
Độ hoàn màu	CRI 90	CRI 90
Giá bán lẻ đề xuất	583,000 VNĐ	666,000 VNĐ

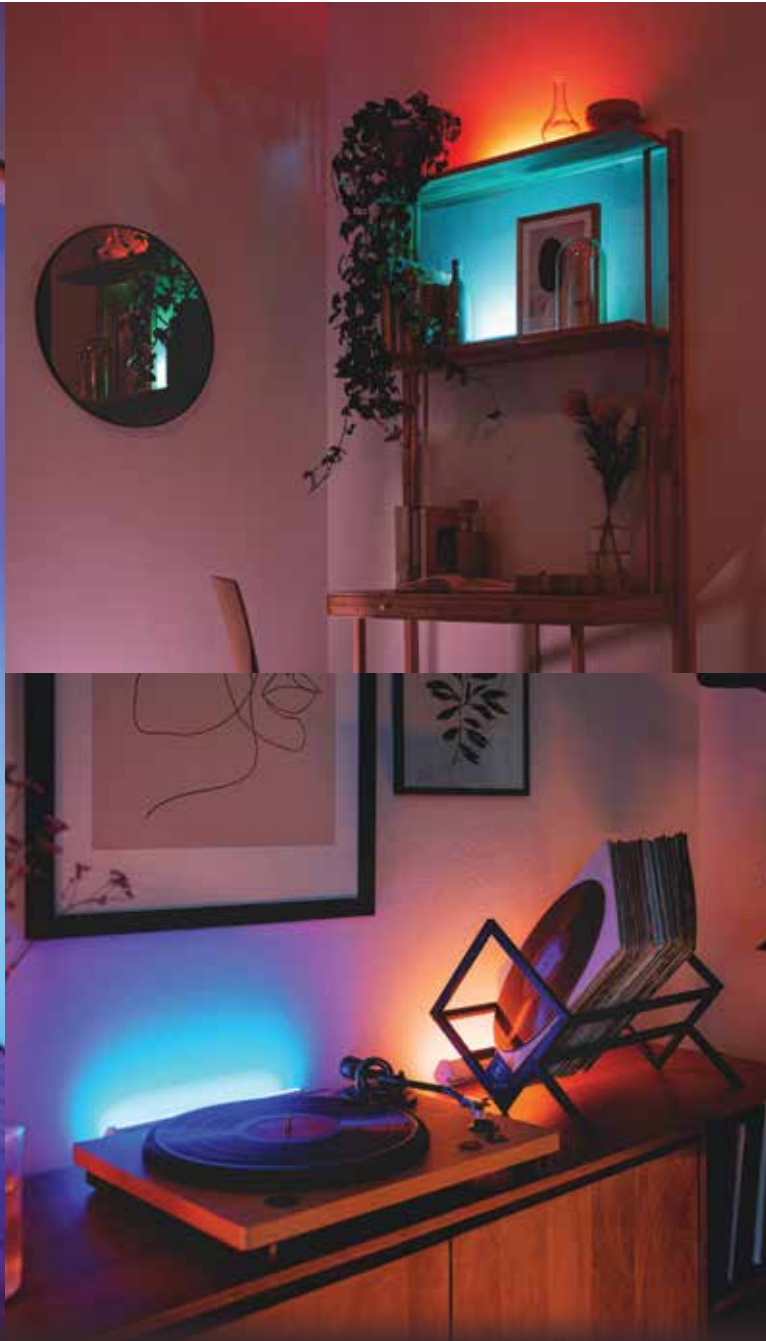




WiZ 12V Ground Spot Starter Kit EU C

Mã sản phẩm	929003258301
Màu ánh sáng	2700K-5000K
Quang thông (@4000K)	540lm
Góc chiếu	50°
Kết nối	WiFi và Bluetooth
Công suất	10W
Nguồn điện	220-240V
Tuổi thọ	25,000 giờ
Độ kín	IP65, sử dụng ngoài trời
Độ hoàn màu	CRI 90
Giá bán lẻ đề xuất	3,838,000 VNĐ





Bộ 2 thanh đèn thông minh Wifi Bar Linear

Mã sản phẩm	929003202422
Màu ánh sáng	2700K-5000K
Quang thông (@4000K)	800lm
Kết nối	WiFi và Bluetooth
Công suất	10.5W
Nguồn điện	220-240V
Tuổi thọ	50,000 giờ
Độ kín	IP20, sử dụng ngoài trời
Độ hoàn màu	CRI 90
Giá bán lẻ đề xuất	2,027,000 VNĐ





Wi-Fi BLE Mobile Portable Light EU

Mã sản phẩm	929003211522
Màu ánh sáng	2700K-5000K + 16 triệu màu
Quang thông (@4000K)	400lm
Kết nối	WiFi và Bluetooth
Công suất	13.5W
Nguồn điện	220-240V
Tuổi thọ	50,000 giờ
Độ kín	IP20, chỉ dùng trong nhà
Độ hoàn màu	CRI 90
Giá bán lẻ đề xuất	2,291,000 VNĐ





SpaceSense™

29.2 cm



2.3 cm

2,700K - 6,500K

16W 1500lm



WiZ SuperSlim Ceiling 16W White 27-65K

Mã sản phẩm	929002685117
Màu ánh sáng	2700K-6500K
Quang thông (@4000K)	1500lm
Kết nối	WiFi và Bluetooth
Công suất	16W
Nguồn điện	220-240V
Tuổi thọ	20,000 giờ
Kích thước	292 x Ø23mm
Độ kín	IP20, chỉ dùng trong nhà
Độ hoàn màu	CRI 80
Giá bán lẻ đề xuất	1,202,000 VNĐ



Remote Control w/batteries

Mã sản phẩm	929002426847
Nguồn	2 pin AAA (không kèm sẵn)
Kích thước	135 x 38 x 15mm
Tuổi thọ pin	>1 năm (dựa vào 30 hoạt động/ngày, với dung lượng pin 1300 mAh)
Độ kín	IP20, chỉ dùng trong nhà
Giá bán lẻ đề xuất	547,000 VNĐ



WiZ Portable Button EU

Mã sản phẩm	929003501322
Nguồn	3 pin AAA (không kèm sẵn)
Kích thước	161 x 46 x 76mm
Tuổi thọ pin	>1 năm (dựa vào 30 hoạt động/ngày, với dung lượng pin 1300 mAh)
Độ kín	IP20, chỉ dùng trong nhà
Giá bán lẻ đề xuất	568,000 VNĐ



Điều khiển toàn bộ
trong căn phòng



Cài đặt đa dạng cho
nhiều nhu cầu sử dụng



Hoạt động ngay cả khi
mạng Wi-Fi bị mất

ĐẸ DÀNG CÀI ĐẶT

Công nghệ WiZ chỉ cần cắm điện là sử dụng ngay.
Chỉ với bộ định tuyến Wi-Fi hiện có,
cài đặt đơn giản, bạn đã sẵn sàng tận hưởng trải nghiệm
giải pháp đèn điện thông minh của WiZ.

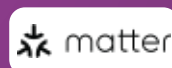


Sản phẩm này hoạt động bằng
bộ định tuyến Wi-Fi có sẵn và
chỉ tương thích với ứng dụng WiZ và
các sản phẩm của WiZ

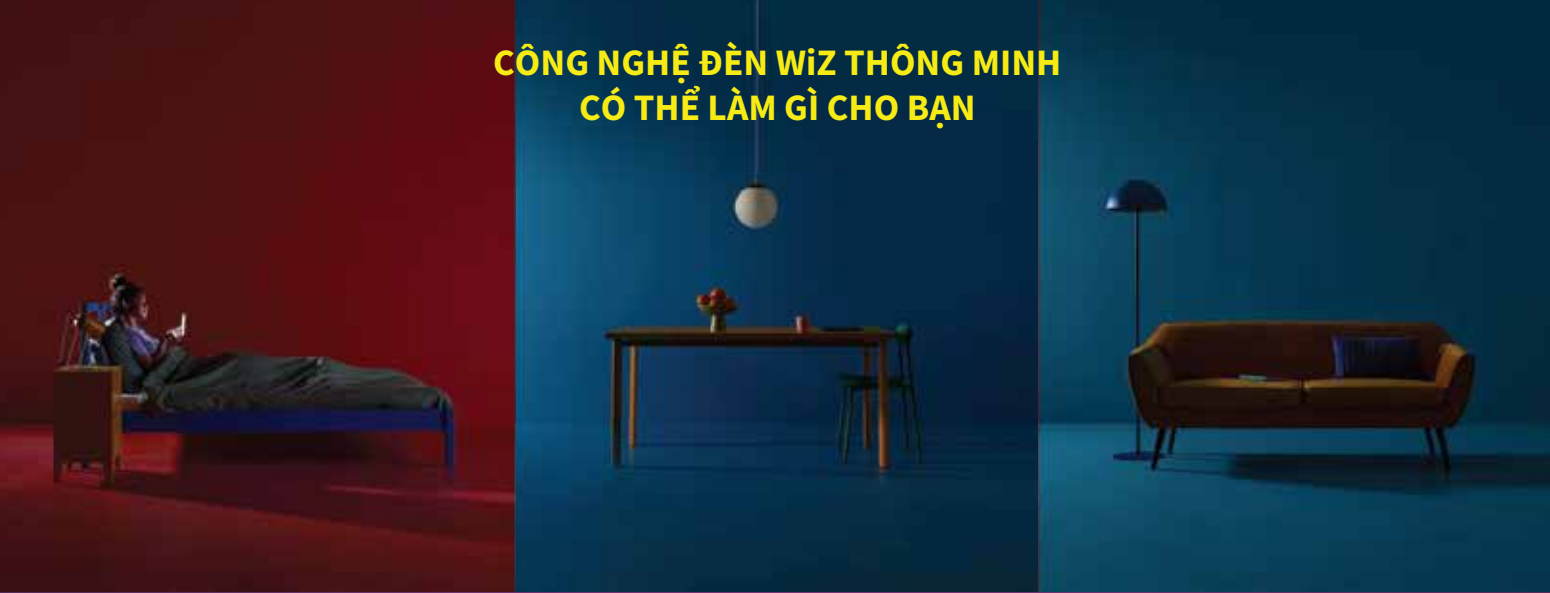


ĐIỀU KHIỂN BẰNG ỨNG DỤNG WiZ

WiZ có thể điều khiển bằng ứng dụng trên điện thoại thông minh
và tương thích với các thiết bị nhận diện giọng nói trong nhà bạn.



CÔNG NGHỆ ĐÈN WIZ THÔNG MINH CÓ THỂ LÀM GÌ CHO BẠN



Tạo nên khung cảnh hoặc thiết lập bầu không khí thích hợp được điều khiển bằng giọng nói tiện lợi. Đây chính là công nghệ chiếu sáng thông minh mà bạn luôn tìm kiếm.



Cảnh động



Đồng hồ sinh học



Hẹn lịch



Đa người dùng,
đa vị trí



Điều khiển từ mọi nơi



Tối ưu hóa năng lượng



Bảo mật
dữ liệu



Không cần HUB



Thư giãn



Tập trung



Đọc sách

CÁC CHẾ ĐỘ ÁNH SÁNG

Chọn lọc từ những khung cảnh chiếu sáng của đèn điện.
Từ sáng tập trung đến chế độ thư giãn, sáng tạo hệ thống đèn gia dụng trong bàn tay bạn



Sáng



Tập trung



Ánh nến



Ánh lửa



Lãng mạn



Rừng

Công ty TNHH Signify Việt Nam

Văn phòng TP. HCM

Tầng 8, toà nhà A&B, 76 Lê Lai, Phường Bến Thành, Quận 1, TP. HCM